

Nghị quyết số 04 gỡ vướng trong triển khai dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách

17:59 20/08/2025

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

Nghị quyết này quy định tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước (kinh phí chi đầu tư phát triển và kinh phí chi thường xuyên), bao gồm: Quy trình thực hiện dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; tổng mức đầu tư, dự toán dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; quy trình thực hiện hoạt động mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin.



Nghị quyết số 04 gỡ vướng trong triển khai dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách. Ảnh minh họa, nguồn internet.

Quy trình thực hiện dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

Theo Nghị Quyết, quy trình thực hiện dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước được thực hiện theo quy định của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, trừ quy định về các bước thiết kế; thẩm quyền thẩm định dự án, thẩm định thiết kế dự án; thời gian thẩm định, quyết định đầu tư; tổng mức đầu tư, dự toán dự án và các quy định riêng đối với dự án phần mềm nội bộ được thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.

Về các bước thiết kế, Nghị Quyết quy định việc thiết kế được thực hiện 1 bước hoặc 2 bước: Thiết kế 01 bước gồm thiết kế chi tiết; thiết kế 2 bước gồm thiết kế cơ sở và thiết kế chi tiết.

Trong trường hợp thiết kế 01 bước, thiết kế chi tiết và dự toán của báo cáo kinh tế - kỹ thuật được lập tại giai đoạn chuẩn bị đầu tư thay cho thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư của báo cáo nghiên cứu khả thi. Trong trường hợp thiết kế 2 bước, thiết kế chi tiết phải phù hợp với thiết kế cơ sở đã được phê duyệt về mô hình tổng thể, mô hình lô-gic, mô hình vật lý của hệ thống hoặc các thành phần của hệ thống (nếu có).

Có 03 loại dự án được áp dụng thiết kế 01 bước bao gồm: (a) Dự án sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Nhà nước để mua dự phòng, thay thế, bổ sung các thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại thuộc hệ thống thông tin hiện có; mua thiết bị không cần lắp đặt; mua phần mềm thương mại; mua thiết bị phần cứng riêng lẻ; mua thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu không thuộc hoạt động quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Nội dung thiết kế thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. (b) Dự án sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP có tổng mức đầu tư không quá 20 tỷ đồng. (c) Dự án sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước không thuộc các trường hợp quy định tại điểm b nêu trên nếu chủ đầu tư xét thấy có thể thiết kế 1 bước thì báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư cho phép thực hiện thiết kế 1 bước.

Nghị quyết cũng quy định cụ thể các dự án được áp dụng thiết kế 2 bước gồm: Các dự án không thuộc trường hợp áp dụng thiết kế 1 bước nêu trên hoặc dự án quy định tại điểm b nêu trên nhưng cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư yêu

cầu thực hiện thiết kế 2 bước.



Nghị quyết số 04 gỡ vướng trong triển khai dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách. Ảnh minh họa, nguồn internet.

Các dự án nhóm A không phải gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết

Về thẩm quyền thẩm định dự án, Nghị quyết quy định đối với dự án sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Nhà nước, cơ quan thẩm định dự án được xác định theo quy định tại Luật Đầu tư công.

Đối với dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước, cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn trực thuộc cấp mình tổ chức thẩm định dự án.

Về thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở trong trường hợp thiết kế 02 bước, thiết kế chi tiết trong trường hợp thiết kế 01 bước, các dự án nhóm A không phải gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết.

Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tại bộ, cơ quan Trung ương thì đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin trực thuộc cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm thực hiện thẩm định thiết kế cơ sở,

thiết kế chi tiết dự án.

Các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tại địa phương thì đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết dự án.

Thẩm định dự án không được quá 30 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, C

Về thời gian thẩm định, quyết định đầu tư dự án, Nghị quyết quy định thời gian thẩm định dự án (bao gồm thời gian thẩm định thiết kế) kể từ ngày cơ quan thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ như sau:

Không quá 30 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, trong đó thời gian thẩm định thiết kế không quá 15 ngày làm việc.

Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, C, trong đó thời gian thẩm định thiết kế không quá 10 ngày làm việc.

Thời gian quyết định đầu tư dự án kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ: Không quá 05 ngày làm việc đối với dự án nhóm A; không quá 03 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, C.

Nghị quyết cũng nêu rõ: Chủ đầu tư được phép tự điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở (trường hợp thiết kế 02 bước) hoặc thiết kế chi tiết (trường hợp thiết kế 1 bước) trong trường hợp không thay đổi mục tiêu, quy mô, thời gian thực hiện, kết quả đầu ra của dự án và không làm vượt tổng mức đầu tư (trường hợp thiết kế 2 bước) hoặc dự toán (trường hợp thiết kế 01 bước) đã được phê duyệt. Chủ đầu tư phải tuân thủ đúng các quy định về yêu cầu của thiết kế khi thực hiện điều chỉnh thiết kế, chịu trách nhiệm toàn diện đối với thiết kế điều chỉnh và gửi thiết kế đã điều chỉnh cho cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư để giám sát.



Nghị quyết số 04 gỡ vướng trong triển khai dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách. Ảnh minh họa, nguồn internet.

Tổng mức đầu tư, dự toán dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

Theo Nghị quyết, tổng mức đầu tư, dự toán dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 28 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Trong đó, phương pháp xác định một số chi phí thực hiện theo quy định sau:

Chi phí xây lắp; chi phí trang thiết bị (chi phí mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin; chi phí tạo lập cơ sở dữ liệu; chuẩn hóa, chuyển đổi phục vụ cho nhập dữ liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu; thực hiện nhập dữ liệu cho cơ sở dữ liệu; chi phí lắp đặt thiết bị; cài đặt phần mềm; kiểm tra, hiệu chỉnh thiết bị và phần mềm; chi phí đào tạo hướng dẫn sử dụng; chi phí đào tạo cho cán bộ quản trị, vận hành hệ thống (nếu có); chi phí triển khai, hỗ trợ, quản trị, vận hành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án trước khi nghiệm thu, bàn giao toàn bộ sản phẩm của dự án (nếu có)) được xác định theo phương pháp xác định chi phí theo báo giá.

Chi phí quản lý dự án (trong trường hợp thuê tư vấn và không bao gồm chi phí giám sát, đánh giá đầu tư dự án) và chi phí tư vấn đầu tư (trừ trường hợp chủ đầu tư tự thực hiện) được xác định theo phương pháp xác định chi phí theo báo giá hoặc phương pháp xác định chi phí theo chuyên gia.

Chi phí khác (trừ chi phí kiểm toán độc lập, chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư) được xác định theo phương pháp xác định chi phí theo báo giá.

Phương pháp xác định chi phí theo báo giá, phương pháp xác định chi phí theo chuyên gia thực hiện theo các quy định, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công

nghệ về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Quy trình thực hiện hoạt động mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin

Nghị quyết quy định 04 hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước được thực hiện mua sắm và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, các quy định của pháp luật có liên quan và không phải lập dự án, không phải lập kế hoạch thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng bao gồm: (1) các hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP; (2) hoạt động mua sắm dự phòng, thay thế, bổ sung các thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại (bao gồm cập nhật bản quyền phần mềm thương mại) thuộc hệ thống thông tin hiện có; mua sắm thiết bị không cần lắp đặt; mua sắm phần mềm thương mại (bao gồm cập nhật bản quyền phần mềm thương mại); mua sắm thiết bị phần cứng riêng lẻ; (3) hoạt động nâng cấp, mở rộng hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách Nhà nước cần thực hiện ngay do quy trình nghiệp vụ thay đổi theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật; (4) hoạt động xây dựng, nâng cấp, mở rộng hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách Nhà nước thuộc nhiệm vụ có yêu cầu cấp bách phải thực hiện ngay theo chỉ đạo tại Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định, Chỉ thị, văn bản thông báo ý kiến của lãnh đạo Chính phủ mà nếu áp dụng quy định tại Điều 51a hoặc khoản 2 Điều 52 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP thì không bảo đảm hoàn thành tiến độ.

Người đứng đầu bộ, cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định về việc áp dụng không phải lập dự án, không phải lập kế hoạch thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên. Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát đơn vị sử dụng ngân sách trong việc triển khai nhiệm vụ bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phòng ngừa xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, trong đó một số nội dung được thực hiện theo quy định của Nghị quyết này như sau:

- Không phải thuyết minh lựa chọn hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin hoặc đầu tư, mua sắm.
- Dự toán thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo yêu cầu riêng quy định tại Điều 55 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Trong đó, chi phí thuê dịch vụ được xác định theo phương pháp xác định chi phí theo báo giá; chi phí quản lý (trường hợp thuê tư vấn), chi phí tư vấn (trừ trường hợp chủ trì thuê tự thực hiện) được xác định theo phương pháp xác định chi phí theo báo giá hoặc phương pháp xác định chi phí theo chuyên gia; chi phí khác (trừ chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn) được xác định theo phương pháp xác định chi phí theo báo giá.

Phương pháp xác định chi phí theo báo giá, phương pháp xác định chi phí theo chuyên gia thực hiện theo các quy định, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

PV/chinhphu.vn